TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2017/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 05 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số:121/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn Q. Địa chỉ: Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung*:* Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Bảo Ly N - sinh ngày 21/02/2009 và cháu Nguyễn Yến Nh – Sinh ngày 01/01/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Mạc Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho 02 cháu một tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu*

đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Ly N và cháu Nguyễn Yến Nh đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Mạc Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị T thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị T đã nộp là **300.000**đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009290 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Tính đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯỜNG